

Số: /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh diện tích, bổ sung danh mục dự án thực hiện thu hồi đất
năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định
tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX
KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của
Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành
Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành
Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh
quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của các
Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Về bổ sung,
điều chỉnh diện tích danh mục dự án thực hiện thu hồi đất năm 2023 theo quy định
tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;
Báo cáo thẩm tra số 40/BC-HĐND ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Ban Pháp chế
Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận danh mục dự án thực hiện thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

Tổng số dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai là 09 dự án với tổng diện tích 16,33 ha, gồm:

a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương: 02 dự án với diện tích 4,11 ha.

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải: 05 dự án với diện tích 8,73 ha.

c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: 01 dự án với diện tích 2,0 ha.

d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: 01 dự án với diện tích 1,49 ha.

(Có biểu số 01, 02, 03, 04 kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh tăng diện tích thu hồi đất của 01 dự án đã có trong danh mục dự án thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 Về bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2022 Về bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất năm 2022 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải: 01 dự án (dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn), diện tích thu hồi đất điều chỉnh tăng 5,00 ha. Tổng diện tích thu hồi đất sau khi điều chỉnh là 38,35 ha.

(Có biểu số 05 kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp chuyên đề lần thứ 5 thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh xuân

BIỂU TỔNG HỢP
DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2023
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYẾN QUANG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 12/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích (ha)
	TỔNG CỘNG (A+B)	10	21,33
A	Danh mục dự án bổ sung mới năm 2023	9	16,33
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương	2	4,11
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	5	8,73
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;	1	2,00
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;	1	1,49
B	Điều chỉnh diện tích danh mục dự án	1	5,00
I	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm: Giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	1	5,00

DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2023
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 12/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)				Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
				Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác			
	TỔNG CỘNG	1	2,00	1,17	0,00	0,00	0,83			
I	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, ...	1	2,00	1,17	0,00	0,00	0,83			
1	Quy hoạch, xây dựng khu dân cư - Tái định cư xóm 16, xã Kim Phú	1	2,00	1,17			0,83	Xã Kim Phú	Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương dự án đầu tư: Quy hoạch, xây dựng khu dân cư tái định cư xóm 16, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 18/11/2022 của HĐND thành phố Tuyên Quang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022 từ nguồn vốn phân cấp của thành phố

DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2023
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN SƠN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 12/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)				Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
				Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác			
	TỔNG CỘNG	5	12,56	5,41	0,00	0,00	7,15			
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương.	1	4,00	0,00	0,00	0,00	4,00			
1	Mở rộng Trường Đại học Tân Trào	1	4,00				4,00	Xã Trung Môn	Quyết định số 123/QĐ- UBND ngày 14/5/2012 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng mở rộng Trường Cao đẳng Tuyên Quang (nay là Trường Đại học Tân Trào); Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các địa phương thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia.	
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	4	8,56	5,41	0,00	0,00	3,15			
1	Xuất tuyến trung áp sau TBA 110kV Tuyên Quang 2	1	2,55	1,70			0,85	Xã Mỹ Bằng, Nhữ Khê, Nhữ Hán, thị trấn Yên Sơn	Quyết định số 1993/QĐ-EVNNPC ngày 22/8/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc Về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2022 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	Vốn chủ đầu tư
2	Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lộ 972 TGGT sau trạm 35/10kV trung gian Gò Trầu lên vận hành cấp điện áp 22kV	1	1,25	0,80			0,45	Thị trấn Yên Sơn	Quyết định số QĐ 2235/QĐ-EVNNPC ngày 16/9/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc Về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2022 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	Vốn chủ đầu tư

STT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)				Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
				Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác			
3	Chống quá tải giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất và cải thiện chất lượng điện áp khu vực các xã Xuân Vân, Tân Long, Phúc Ninh, Lục Hành, Quý Quân, Trung Sơn, Lang Quán, Đội Bình, Nhữ Hán, Mỹ Bằng huyện Yên Sơn năm 2023	1	3,75	2,90			0,85	Xã Xuân Vân, Tân Long, Phúc Ninh, Lục Hành, Quý Quân, Trung Sơn, Lang Quán, Đội Bình, Nhữ Hán, Mỹ Bằng	Quyết định số 2463/QĐ-EVNNPC ngày 4/10/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc Về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2023 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	Vốn chủ đầu tư
4	Đường dây và trạm biến áp cấp điện cho xã Trung Minh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1	1,01	0,01			1,00	Xã Trung Minh	Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013 -2020; Quyết định số 3954/UBND-KT ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án cấp điện từ lưới điện Quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013-2020	Nghị Quyết số 68/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2023
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHIÊM HÓA
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 12/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)				Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Căn cứ pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
				Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác			
TỔNG CỘNG		3	1,77	0,28	-	-	1,49			
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương.	1	0,11	0,11	-	-	-			
1	Trạm y tế Thị trấn Vĩnh Lộc	1	0,11	0,11	-	-	-	Tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc	Quyết định 529/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trạm Y tế thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2)
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	1	0,17	0,17	-	-	-			
1	Đường giao thông vào Trạm y tế TT Vĩnh Lộc	1	0,17	0,17	-	-	-	Tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc	Quyết định 529/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trạm Y tế thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	

STT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích (ha)	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)				Địa điểm thực hiện dự án, công trình	Cơ sở pháp lý	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
				Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác			
III	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	1	1,49	-	-	-	1,49			
1	Mở rộng Nhà máy Ferromangan Chiêm Hóa 2	1	1,49	-	-	-	1,49	Xã Phúc Thịnh	Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh về Quyết định chấp thuận Chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DIỆN TÍCH DỰ ÁN ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH ĐOẠN CHỢ CHU - NGÃ BA TRUNG SƠN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 12/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Diện tích đã thông qua tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 và Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14/3/2022				Diện tích đề nghị bổ sung theo phương án tuyến đã được thẩm định tại văn bản số: 1179/KHĐT của Bộ GTVT ngày 05/01/2023				Tổng diện tích sau khi điều chỉnh (sau khi đã trừ diện tích đường giao thông hiện hữu)				Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn	Xã Hùng Lợi	25,69	2,73	0,90	22,06	3,85	0,18	0,93	2,73	29,54	2,91	1,83	24,80	Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội; Quyết định số 1904/QĐ-BGTVT ngày 11/10/2019 của Bộ GTVT
		Xã Trung Sơn	7,66	0,81	0,27	6,58	1,15	0,06	0,28	0,82	8,81	0,87	0,55	7,39	
Tổng			33,35	3,54	1,17	28,64	5,00	0,24	1,21	3,55	38,35	3,78	2,38	32,19	

***Ghi chú:**

- Tổng diện tích thực hiện dự án là 45,35 ha. Trong đó: 7,0 ha hiện trạng là đất giao thông; diện tích đề nghị mở rộng là 38,35 ha (đã có trong Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 là 11,23 ha; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 18/7/2022 là 22,12 ha (3,54 ha đất lúa, 1,17 ha đất rừng phòng hộ, 28,64 ha các loại đất khác), đề nghị bổ sung 5,0 ha (0,24 ha đất lúa; 1,21 ha đất rừng phòng hộ, 3,55 ha các loại đất khác).
- Đất khác (cột số 15) gồm các loại đất: Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản và khoảng 11,89 ha đất rừng sản xuất.